

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH LỤC
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2024/HS-ST
Ngày 14-3-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH LỤC, TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Thắm và ông Trần Xuân Phong.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Như Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2024, đối với:

- *Bị cáo:* Nguyễn Văn M, sinh năm 1991 tại xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: thôn D, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang T (đã chết) và bà Lê Thị N; có vợ là Nguyễn Thị Y và 01 con: tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/12/2023 đến ngày 28/12/2023 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đến nay; có mặt.

- *Bị hại:* Bà Đào Thị M, sinh năm 1949 (Đã chết).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại bà Đào Thị M:* Anh Trần Quốc H, sinh năm 1974; địa chỉ: thôn 2 C, xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1994; địa chỉ: thôn Đ, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình; vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Lê Văn Đ; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn M (đã có Giấy phép lái xe hạng C) nhận lái xe thuê theo chuyên cho anh Nguyễn Văn H. Khoảng 04 giờ ngày 19/12/2023, M đến nhà anh H và điều khiển xe ô tô biển kiểm soát (BKS) 17C-181.29 chở theo anh H và ông Lê Văn Đ, sinh năm 1961, trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình đến tỉnh Thanh Hóa để chở cây. Khoảng 04 giờ 30 phút cùng ngày, M điều khiển xe ô tô đi ở làn giữa theo hướng L - Ph của đường ĐT 499 với vận tốc khoảng 70km/h đến ngã tư giao nhau giữa đường ĐT 499 với đường trục xã B, huyện B trong thời kiện thời tiết đang có mưa phùn (trước khi vào ngã tư có cấm biển báo giao nhau với đường không ưu tiên), do không chú ý quan sát, không giảm tốc độ đến mức an toàn khi vào ngã tư dẫn đến xe ô tô do M điều khiển đâm vào bà Đào Thị M đang dắt xe đạp sang đường hướng từ Ủy ban nhân dân xã B sang thôn 4 Ng, xã B làm bà M và xe đạp bị hất văng về phía trước, đổ ngã ra đường. Sau đó, M đạp phanh, đồng thời đánh lái sang phải để dừng xe sát lề đường bên phải. Hậu quả: Bà Đào Thị M tử vong tại hiện trường, 02 phương tiện bị hư hỏng.

* Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Tai nạn xảy ra trong khu vực ngã tư giao nhau giữa đường ĐT 499 và đường xã B trên chiều đường L - Ph. Đường ĐT 499 là đường đôi được phân cách bởi dải phân cách cố định bằng bê tông xi măng rộng 0,50m; đường được trải nhựa bê tông phẳng thẳng có bề rộng 10,50m và phân chia thành ba làn đường. Làn trong cùng bên phải là làn rãnh cho người đi bộ, xe thô sơ được phân cách bởi vạch sơn nét liền màu trắng rộng 0,15m có tâm cách mép nhựa phía Tây đường là 3,00m. Làn đường thứ hai rãnh cho xe cơ giới được phân chia bởi vạch sơn đứt quãng màu trắng rộng 0,15m cách đều nhau là 6,00m và có tâm cách mép nhựa phía Tây đường là 6,50m. Làn thứ ba rãnh cho xe cơ giới rộng 6,50m được giới hạn bằng vạch sơn liền màu trắng có tâm cách chân dải phân cách cố định 0,55m. Khu vực hiện trường dải phân cách được mở tạo lối rẽ cho các phương tiện ở hai chiều quay đầu rộng 21,30m.

Phía Đông đường ĐT 499 tiếp giáp với đường xã B đi vào Ủy ban nhân dân xã B, mép tiếp giáp rộng 14,50m. Phía Tây đường ĐT 499 tiếp giáp với đường xã B đi vào thôn 4 Ng, mép tiếp giáp rộng 13,30m. Bên phải hai chiều đường của đường ĐT 499 trước khi vào khu vực hiện trường có cấm biển cảnh báo số W207a (biển báo giao nhau với đường không ưu tiên). Mốc cố định là vị trí giao nhau giữa mép nhựa phía Tây đường ĐT 499 và mép phía Bắc đường xã B. Nạn nhân, phương tiện, dấu vết được đo về phía mép nhựa phía Tây đường ĐT 499 làm chuẩn. Phía trước khu vực hiện trường, bên phải chiều đường UBND xã B đi thôn 4 Ng gắn biển báo W205d. Phương tiện và dấu vết, nạn nhân được đánh số thứ tự theo số tự nhiên từ (1) đến (14) trên hiện trường.

- Ký hiệu số (1) trên hiện trường là vết trượt liên tục trên mặt đường có KT (14,15 x 0,15)m hướng L đi Ph bề mặt bám dính chất màu đen. Điểm đầu mép

của vết cách mép nhựa phía Tây đường là 3,95m và đo về phía đi Ph đến điểm mốc là 5,00m. Điểm cuối của vết cách mép nhựa phía Tây đường là 3,25m.

- Ký hiệu số (2) là vết trượt liên tục trên mặt đường có KT (9,15 x 0,15)m hướng L đi Ph bề mặt bám dính chất màu đen. Điểm đầu mép cách mép nhựa phía Tây đường là 5,05m và đo về phía đi L đến điểm đầu mép của vết số (1) là 5,25m. Điểm cuối mép của vết cách mép nhựa phía Tây đường là 4,70m.

- Ký hiệu số (3) là vết trượt liên tục trên mặt đường có KT (1,40 x 0,05)m hướng L đi Ph, bề mặt bám dính chất màu đen. Tâm điểm đầu của vết cách mép nhựa phía Tây đường là 4,03m và đo về phía đi L đến điểm cuối mép phía Tây vết số (2) là 1,55m. Tâm điểm cuối của vết cách mép nhựa phía Tây đường là 4,10m.

- Ký hiệu số (4) là cành hoa, bông hoa và mảnh nhựa vỡ màu vàng, màu trắng, màu đen, màu xanh nằm rải rác trên mặt đường có chiều dài dọc chiều đường là 42,00m, rộng ngang đường là 4,50m.

- Ký hiệu số (5) là vết trượt liên tục trên mặt đường hướng L đi Ph có KT (3,00 x 0,07)m, bề mặt của vết bám dính chất dịch màu nâu đỏ.

- Ký hiệu số (6) là vết trượt xước liên tục trên mặt đường, có KT (0,40 x 0,01)m hướng L đi Ph, bề mặt của vết bám dính chất dạng ánh kim.

- Ký hiệu số (7) là vết trượt trên mặt đường có KT (2,45 x 0,12)m hướng L đi Ph chệch phía Tây đường ĐT 499, bề mặt của vết bám dính dịch màu nâu đỏ.

- Ký hiệu số (8) là nạn nhân nữ mặc quần dài màu đen, áo khoác màu đen, chân đi tất màu đen, nằm ngửa trên mặt đường, đầu quay về phía Tây đường, chân quay về phía Đông đường; tại vị trí đầu và mặt nạn nhân bị vỡ chảy máu; chân trái duỗi thẳng, chân phải vắt qua chân trái, từ vị trí đỉnh đầu đến tâm gót hai chân của nạn nhân là 1,45m. Tâm đỉnh đầu của nạn nhân cách mép nhựa phía Tây đường là 0,65m đồng thời là vị trí điểm cuối của vết số (7). Trung điểm của hai gót chân cách mép nhựa phía Tây đường là 2,10m.

- Ký hiệu số (9) là vết trượt kép liên tục trên mặt đường có KT (12,00 x 0,40)m bao gồm 02 vết trượt rộng 0,10m song song trên mặt đường, khoảng cách giữa hai vết trượt đơn là 0,20m, hướng L đi Ph, bề mặt bám dính chất màu đen.

- Ký hiệu số (10) là vết trượt liên tục trên mặt đường có KT (11,50 x 0,13)m hướng L đi Ph, bề mặt bám dính chất màu đen.

- Ký hiệu số (11) là vết xước đứt quãng trên mặt đường có KT (11,80 x 0,01)m hướng L đi Ph.

- Ký hiệu số (12) là vết trượt liên tục trên mặt đường có KT (3,60 x 0,13)m hướng L đi Ph bề mặt bám dính chất màu đen.

- Ký hiệu số (13) là xe ô tô gắn biển số 17C-181.29 nhãn hiệu ISUZU, số loại QKR, màu sơn xanh đỗ trên mặt đường, đầu xe quay về phía đi Ph chệch phía

Tây đường ĐT 499, đuôi xe quay về phía đi L, kính chắn gió phía trước của xe nứt vỡ, ốp nhựa phía trước đầu xe bẹp lún, ba đèn sóc phía trước xe rách vỡ.

- Ký hiệu số (14) là xe đạp nữ không nhãn hiệu nằm đổ nghiêng bên trái trên mặt đường, phía dưới đầu xe ô tô ký hiệu số (13), Giỏ đèn hàng phía trước của xe bẹp méo; phía sau xe có chở một giỏ nhựa màu đen KT (0,58 x 0,39 x 0,23)m, bên trong đựng hoa màu vàng, màu trắng, yên xe bị đẩy cong vênh hướng từ dưới lên trên, trái qua phải.

* Kết quả khám nghiệm phương tiện:

- Xe ô tô BKS 17C-181.29: Kính chắn gió phía trước nứt vỡ dạng mạng nhện có tâm cách mép bên phải đầu xe là 66cm, bề mặt cài dặt chất màu đỏ, trắng làm cho kính chắn gió này nứt vỡ trên diện KT (150 x 75)cm; Mặt ngoài ốp kim loại phía trước đầu xe ô tô có 01 vết trượt KT (26 x 20)cm hướng từ trên xuống dưới, bề mặt làm sạch bụi đất bám và bám dính chất màu vàng dạng cánh hoa và 01 vết bẹp lún KT (33 x 36 x 1)cm; Kính cùng đèn chiếu sáng cụm đèn chuyển hướng phía trước bên trái trượt xước trên diện KT (26 x 15)cm, hướng từ phải sang trái, bề mặt cài dặt chất màu trắng, màu xanh dạng cây cỏ thực vật; Toàn bộ ga lăng phía trước đầu xe vỡ bật rời để lộ các bộ phận bên trong; Mặt hướng phía trước dây dẫn điện phía trước động cơ có đám vết trượt KT (12 x 2)cm hướng từ phải sang trái, bề mặt làm sạch bụi đất bám và bám dính chất màu đen; Mặt hướng sang phải phía trước tại điểm cong theo cấu tạo của thanh kim loại làm giá đỡ ga lăng có vết trượt KT (2 x 0,5)cm hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái, bề mặt làm bong tróc sơn màu đen, đầu mút thanh kim loại này bị đẩy lệch theo hướng từ trên xuống dưới, từ trước về sau; Kính cụm đèn bên phải ba đèn sóc trước có vết vỡ KT (20 x 9)cm để lộ các bộ phận bên trong; Mặt hướng phía trước biển số phía trước đầu xe có đám vết trượt KT (45 x 13)cm hướng từ trên xuống dưới, bề mặt nứt vỡ, cong vênh và bám dính chất màu xanh; Mặt hướng phía trước ba đèn sóc trước có đám vết trượt KT (30 x 15)cm hướng từ trên xuống dưới bề mặt bám dính chất màu xanh điểm gần nhất của vết cách đầu bên phải ba đèn sóc này 55cm.

- Xe đạp mini: Mặt hướng sang phải tay nắm bên phải ghi đông có vết trượt KT (7 x 2) cm hướng từ trước về sau, bề mặt mài mòn và rách nhựa, ghi đông bị đẩy cong theo hướng từ phải sang trái; Mặt hướng sang phải càn bánh trước có vết trượt KT (14 x 2,5)cm hướng từ trên xuống dưới, bề mặt sạch bụi đất bám; Cạnh phải chắn bùn bánh trước có vết trượt KT (16 x 1) cm hướng từ trên xuống dưới, bề mặt bong tróc sơn màu xanh; Mặt hướng sang phải khung dưới của dống thân xe có vết trượt KT (15 x 1)cm hướng từ trên xuống dưới, bề mặt mài mòn sơn màu xanh; Mặt hướng sang phải phía sau yên xe có vết trượt KT (8 x 5)cm hướng từ trên xuống dưới, bề mặt bám dính chất màu nâu, khung kim loại cố định

với yên xe này cong gập theo hướng từ trái sang phải; Phía trên gác ba ga có cố định giỏ đèo hàng màu đen KT (58 x 39 x 23)cm, giỏ đèo hàng này bên trong chở hoa, củ, màu vàng, trắng, xanh, giỏ có 01 vết nứt vỡ trên diện KT (27 x 6)cm và 01 vết mài mòn nhựa KT (32 x 5)cm hướng từ trên xuống dưới; Mặt hướng sang trái bàn đạp bên trái (bàn đạp này có thể quay tròn) có vết mài mòn nhựa KT (6 x 3)cm không rõ hướng, bề mặt bám dính chất màu nâu dạng bụi đất; Đầu ốc hãm bàn đạp bên trái có vết xước KT (1 x 0,5)cm không rõ hướng, bề mặt bám dính chất màu trắng xám dạng bụi đá; Mặt hướng sang trái để chân sau bên trái có vết sạt trước KT (1 x 0,5)cm hướng từ trước về sau, từ trên xuống dưới, bề mặt bám dính chất màu đen.

* Phương tiện, đồ vật, tài liệu đã thu giữ, tạm giữ gồm:

- Tạm giữ của Nguyễn Văn M: 01 xe ô tô 17C-181.29 cùng các giấy tờ liên quan gồm: 01 Đăng ký xe ô tô, 01 Giấy chứng nhận kiểm định xe, 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm mang tên Nguyễn Văn H và 01 giấy phép lái xe số 310163863447 mang tên Nguyễn Văn M.

- Tạm giữ của bà Đào Thị M: 01 xe đạp mini.

* Kết quả đo nồng độ cồn, xét nghiệm ma túy thời điểm xảy ra tai nạn giao thông:

Tại phiếu do nồng độ cồn do Công an huyện Bình Lục lập hồi 11 giờ 10 phút ngày 19/12/2023 xác định nồng độ cồn của Nguyễn Văn M là 0 mg/L.

Tại phiếu kết quả xét nghiệm xác định Nguyễn Văn M âm tính đối với các chất ma túy và kết quả nồng độ cồn trong máu là 3,4 mg/dl, khoảng tham chiếu < 34. Ngày 22/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Lục có Công văn đề nghị Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Nam trả lời cụ thể cơ chế hình thành định lượng Ethanol trên, với định lượng trên có xác định được Nguyễn Văn M đã sử dụng rượu bia hay chất kích thích nào khác không?

Ngày 05/01/2024, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Nam có công văn trả lời số 70/BVĐKT :*“Trong quá trình hấp thu chuyển hoá đường trong hệ thống ống tiêu hoá thì một số phân tử đường sẽ chuyển thành Ethanol do thiếu oxy. Do vậy bình thường trong cơ thể vẫn có nồng độ Ethanol và chỉ số < 34 mg/dl... Định lượng Ethanol (cồn) trong máu 3,4 mg/dl, đây là chỉ số sinh lý bình thường”*.

* Kết quả khám nghiệm tử thi bà Đào Thị M:

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 22/KLGĐTT-TTPY ngày 27/12/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Hà Nam kết luận:

“1. Các kết quả chính:

- Chấn thương sọ não: Rách, sưng, nề vùng đầu. Bầm tụ máu cơ và tổ chức dưới da thái dương - đỉnh - chẩm trái, vỡ xương đỉnh - thái dương trái, rò dịch não tủy.

- *Chấn thương chi: Rách lóc da hai chân và gãy xương cẳng chân hai bên.*

2. Kết luận

Nguyên nhân chết: Nạn nhân Đào Thị M tử vong do chấn thương sọ não rất nặng”.

* Kết quả xác thực dữ liệu điện tử:

Ngày 12/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Lục gửi Công văn đề nghị Phòng KTHS Công an tỉnh Hà Nam đề nghị xác thực nội dung các tệp video trong thẻ nhớ gửi giám định.

Tại công văn trả lời số 02/PC09-KTSĐT ngày 18/01/2024 của Phòng KTHS Công an huyện Bình Lục xác định:

“- Không thực hiện xác thực tệp video gửi đến do tệp video là video quay lại màn hình đang phát video khác.

- Không xác định tốc độ của ô tô tại thời điểm xảy ra tai nạn giao thông”.

* Tại Bản kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐG ngày 16/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Bình Lục kết luận: *Trị giá thiệt hại của 01 (một) chiếc xe đạp, loại xe mini màu xanh không rõ nhãn hiệu, xe đã qua sử dụng là 330.000 đồng (Ba trăm ba mươi nghìn đồng).*

Cáo trạng số 21/CT-VKS-TA ngày 05/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam truy tố Nguyễn Văn M về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 41 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm đến 04 năm. Về hình phạt bổ sung, cấm bị cáo hành nghề lái xe ô tô trong thời hạn từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật. Về trách nhiệm dân sự: bị cáo Nguyễn Văn M đã bồi thường cho gia đình bà Đào Thị M số tiền 170 triệu đồng; gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền, không có yêu cầu gì khác; đối với chiếc xe đạp của bị hại bị hư hỏng, gia đình bị hại đã tự sửa chữa, không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra giải quyết. Đối với xe ô tô biển số 17C-181.29 bị hư hỏng, anh Nguyễn Văn H (là chủ sở hữu của phương tiện) không yêu cầu đề nghị gì. Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn M 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Nguyễn Văn M nhưng tạm giữ trong thời gian bị cáo M bị cấm hành nghề lái xe ô tô; tiếp tục quản lý, lưu trữ theo hồ sơ vụ án 01 USB.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại bà Đào Thị M, anh Trần Quốc H có quan điểm; về trách nhiệm dân sự, anh không yêu cầu, đề nghị bị cáo bồi thường thêm khoản tiền gì; về hình phạt xin giảm nhẹ mức thấp nhất cho bị cáo.

Quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Văn H không yêu cầu, đề nghị gì đối với bị cáo Nguyễn Văn M về trách nhiệm dân sự trong vụ án.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nói sau cùng của bị cáo, xin lỗi gia đình bị hại, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định đó.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn M thừa nhận hành vi phạm tội của mình; lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám phương tiện liên quan, biên bản khám nghiệm tử thi, bản kết luận giám định tử thi, bản kết luận định giá tài sản, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 19/12/2023 tại Km 39+750 đường ĐT 499 thuộc địa phận thôn 2 C, xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam, Nguyễn Văn M (có giấy phép lái xe hạng C) điều khiển xe ô tô BKS 17C-181.29 khi đi qua ngã tư giao nhau với đường trục xã B đã không chú ý quan sát, không giảm tốc độ đến mức an toàn, không nhường đường cho người đi bộ nên đầu xe ô tô đã va vào bà Đào Thị M đang dắt xe đạp đi bộ qua đường. Hậu quả: Bà Đào Thị M tử vong tại hiện trường, xe đạp bị hư hỏng thiệt hại là 330.000 đồng.

Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, thiệt hại đến tính mạng, tài sản của người khác, gây tổn thất đau thương cho gia đình bị hại.

Với hành vi nêu trên của Nguyễn Văn M đã vi phạm khoản 4 Điều 11, Điều 12 Luật giao thông đường bộ và phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy:

Về nhân thân: Bị cáo là đối tượng có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn M thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; quá trình giải quyết vụ án bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại bà Đào Thị M số tiền 170 triệu đồng; đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; sau khi xảy ra tai nạn bị cáo đã đầu thú; tại phiên tòa bị cáo xuất trình Đơn trình bày hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử đánh giá khách quan, toàn diện vụ án cũng như xem xét thấy bị cáo là đối tượng có nhân thân tốt, được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, không phải chịu tình tiết tăng nặng nào và có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục và ấn định thời gian thử thách cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

- Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo có nghề nghiệp là lái xe ô tô nhưng không chấp hành quy định của pháp luật khi tham gia giao thông đường bộ gây tai nạn với hậu quả chết người, vì vậy cần cấm bị cáo hành nghề lái xe ô tô một thời gian nhất định.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo Nguyễn Văn M đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bà Đào Thị M số tiền 170 triệu đồng. Người đại diện hợp pháp và gia đình của bị hại đã nhận đủ số tiền, nay không còn yêu cầu, đề nghị gì; đối với chiếc xe đạp của bị hại bị hư hỏng, gia đình bị hại đã tự sửa chữa, không yêu cầu bị cáo bồi thường, Vì vậy Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] Về xử lý phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông và các tài liệu đã thu giữ, tạm giữ:

- Đối với 01 xe ô tô biển số 17C-181.29 và giấy tờ xe liên quan là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn H, 01 chiếc xe đạp mini là tài sản hợp pháp của bà Đào Thị M (do anh Trần Quốc H là đại diện). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an

huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam đã trả lại cho chủ sở hữu, đại diện hợp pháp của chủ sở hữu là có căn cứ.

- Đối với 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Nguyễn Văn M không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ trong thời gian bị cáo M bị cấm hành nghề lái xe ô tô.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự: Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 41 Bộ luật hình sự. Điều 106, Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm kể từ ngày tuyên án (ngày 14/3/2024). Giao bị cáo Nguyễn Văn M cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục.

Trong thời gian thử thách của án treo, bị cáo Nguyễn Văn M phải thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Điều 87 Luật Thi hành án hình sự. Nếu bị cáo M vắng mặt tại nơi cư trú hoặc thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo Nguyễn Văn M hành nghề lái xe ô tô trong thời hạn 01 năm, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn M 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Nguyễn Văn M nhưng tạm giữ trong thời gian bị cáo M bị cấm hành nghề lái xe ô tô (được quản lý theo hồ sơ vụ án).

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn M phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại - anh H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể

từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Bình Lục;
- Công an huyện Bình Lục;
- Chi Cục THA dân sự huyện B;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hằng